

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT: NHÁNH 1 “ CƠ THỂ TỐ LÀ CỦA TỐ”

(Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 30/09– 04/10/2024)

Thứ 2 ngày 30 tháng 9 năm 2024

Hoạt động học

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

NHẬN BIẾT TAY PHẢI - TAY TRÁI CỦA BẢN THÂN

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và xác định được tay phải, tay trái của bản thân.
- Trẻ có kỹ năng phân biệt tay phải, tay trái của bản thân. Rèn luyện cho trẻ có khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham vào hoạt động. Qua đó giáo dục trẻ giữ gìn đôi tay luôn thơm tho, sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh Covid-19.

II. Chuẩn bị:

- Một rô đồ dùng có: bút màu, giấy A4 kẹp tờ kê; bát, thìa (Kích thước phù hợp).
- Nhạc các bài hát: “Nào! chúng ta cùng tập thể dục”, “Khúc hát đôi bàn tay”
- Một rô đồ dùng có: bút màu, giấy A4 kẹp tờ kê; bát, thìa (Kích thước phù hợp).

III. Tổ chức hoạt động

1. Hoạt động 1: “Những ngón tay nhúc nhích”

- Cô và trẻ chơi trò chơi: “Những ngón tay nhúc nhích” (Chơi vận động tinh với các ngón tay)
- + Các con vừa dùng tay để làm gì?
- + Hằng ngày đôi bàn tay đã làm những việc gì? Để giữ gìn đôi tay luôn sạch sẽ chúng mình phải làm gì?
- Cô củng cố giáo dục trẻ giữ gìn đôi tay cũng như vệ sinh cơ thể sạch để bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh Covid-19.

2. Hoạt động 2: “Dạy trẻ nhận biết tay phải, tay trái của bản thân”

- * *Xác định tay phải, tay trái của bản thân.*
- Trên cơ thể chúng mình có mấy tay? (Trẻ đếm nhiều lần).

- Tay nào là tay phải, tay nào là tay trái?

* *Hướng dẫn trẻ nhận biết tay phải, tay trái của bản thân.*

- Trẻ đi lấy rổ đồ dùng về chỗ ngồi.

- Cô hỏi trẻ:

+ Trong rổ của con có những gì?

- Cho trẻ nhặt thìa và bát để trước mặt.

- Cô hỏi trẻ:

+ Khi ăn cơm các con cầm thìa bằng tay nào? (Trẻ trả lời).

- Cô cho trẻ dùng tay phải nhặt thìa giờ lên.

- Cô dùng tay phải nhặt thìa giờ lên (Cô vừa thực hiện vừa nói to cho trẻ nghe và quan sát)

- Cô kiểm tra và hướng dẫn trẻ sử dụng đúng tay phải.

- Cô hỏi trẻ: Tay trái đâu? Đồng thời giờ tay trái của cô lên (trẻ làm theo)

- Cô nói : Tay trái cầm bát, đồng thời nhặt bát giờ lên (trẻ làm theo)

- **Cho trẻ chơi theo yêu cầu của cô**

Lần 1: Cô nói : Tay phải cầm thìa , đồng thời giờ tay phải (Trẻ nói và làm theo cô)

Tay trái cầm bát, đồng thời giờ tay trái... (Trẻ chơi cả lớp, theo tổ, nhóm cá nhân)

Lần 2: Cô nói "tay cầm thìa" – trẻ nói "tay phải" và giờ tay phải; Cô nói "tay cầm bát" – Trẻ nói "tay trái" và giờ tay trái. (Trẻ chơi cả lớp, theo tổ, nhóm cá nhân)

- Cho trẻ cất bát, thìa :

+ Cô nói "Tay phải cất thìa vào rổ" - Trẻ làm theo yêu cầu của cô.

+ Tương tự: "Tay trái cất bát vào rổ".

- Trẻ vận động bài: “Ồ sao bé không lắc”.

- Trẻ lấy giấy, bút để trước mặt .

- Cô hỏi trẻ:

+ Khi vẽ con cầm bút bằng tay nào? (Trẻ trả lời).

- Trẻ dùng tay phải nhặt bút giờ lên.(Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô)

- Cô cũng dùng tay phải nhặt bút giờ lên (Cô vừa thực hiện vừa nói to cho trẻ nghe và quan sát)

- Cô kiểm tra và sửa sai cho trẻ. Cho trẻ nói “tay phải - cầm bút”
- + Theo con tay trái sẽ làm gì? (Trẻ trả lời)
- Cô nói: Tay trái giữ giấy (Cô vừa nói vừa thực hiện, trẻ làm theo)
- Cô hỏi trẻ: Tay phải cầm gì? (Cầm bút); Tay trái giữ gì? (Giữ giấy) - Cho nhiều trẻ nói.
- **Trò chơi: Nói và làm theo yêu cầu của cô** (Trẻ chơi cả lớp, tổ nhóm, cá nhân)
- + Cô nói “Tay cầm bút” - Trẻ nói “Tay phải”, đồng thời giơ tay phải.
- + Cô nói “Tay giữ giấy” - Trẻ nói “Tay trái”, đồng thời giơ tay trái.
- Cho trẻ thực hành vẽ cuộn len trên giấy cùng cô.

3. Hoạt động 3: “Chơi cùng tay xinh”

***Trò chơi 1: Đánh trống (Trẻ chơi 2-3 lần)**

- Cách chơi:
- + Khi cô nói “Tay phải đâu?” - Trẻ giơ tay phải và nói “Tay phải đây” - Cô nói: “Tay phải làm dùi trống”.
- + Khi cô nói “Tay trái đâu” - Trẻ giơ tay trái và nói “Tay trái đây” - Cô nói: “Tay trái làm trống”, “đánh trống”....
- Cô cùng trẻ chơi trò chơi 2-3 lần(quan sát sửa sai cho trẻ).
- Cô nhận xét, khen trẻ.

***Trò chơi 2: Đoàn tàu tí hon.**

- Trẻ đứng vòng tròn làm đoàn tàu đi (trẻ quay mặt vào lưng bạn). Cho trẻ đặt tay phải lên vai bạn làm đoàn tàu (cô kiểm tra và sửa sai cho trẻ).
- Cách chơi: Cô và trẻ làm đoàn tàu đi theo vòng tròn, khi có hiệu lệnh “ Tàu rời bến” trẻ có nhiệm vụ giơ tay trái vẫy chào. Khi có hiệu lệnh “ Tàu về bến” thì đoàn tàu dừng lại và không vẫy chào nữa. (Lần 2 cho trẻ đổi chiều đoàn tàu).
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần(quan sát, sửa sai cho trẻ).
- Cô nhận xét, khen trẻ.
- Kết thúc: Trẻ hát và biểu diễn bài hát: “ Khúc hát đôi bàn tay”.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày:**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

Thứ 3 ngày 1 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học
Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ
TÔ MÀU KHUÔN MẶT BÉ

I Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tô màu “ khuôn mặt”, tô không chờm ra ngoài. Nhận biết một số biểu cảm khuôn mặt.
- Rèn kỹ năng cầm bút tô màu, tô kín và không chờm ra ngoài. Rèn trẻ ngồi đúng tư thế
- Giáo dục trẻ giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn.

II. Chuẩn bị:

- Tranh mẫu tô màu khuôn mặt cười.
- Tranh mở rộng: Tranh tô màu khuôn mặt méu
Tranh tô màu khuôn mặt ngạc nhiên
Tranh tô màu khuôn mặt tức giận.
- Màu sáp, giấy a4, bàn
- Nhạc “ Cái mũi”

III. Tiến hành

1 Hoạt động 1: Soi gương

- Cô và trẻ chơi “ soi gương” 2-3 lần

-Hỏi trẻ:

+ Tên trò chơi?

+Có những gì trên khuôn mặt?

-Cô giới thiệu và dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động 2: Tranh đẹp bé tô

- Cô cho trẻ xem tranh mẫu: khuôn mặt cười

Hỏi trẻ:

+Trên khuôn mặt có những gì ?

+ Màu da của khuôn mặt là màu gì?

+ Màu của mắt và môi ra sao?

+ Đây là biểu cảm khuôn mặt như thế nào?(Cho trẻ làm biểu cảm khuôn mặt vui vẻ)

+ Làm thế nào để tô màu được bức tranh đẹp?

- Cô làm mẫu kết hợp phân tích : Khi tô cầm bút tay phải, cầm bằng 3 đầu ngón tay .Khi tô chọn màu hồng tô khuôn mặt, màu đen tô mắt và màu đỏ tô môi. Tô từ ngoài vào trong, tô kín, không chờm ra ngoài

- Hỏi lại trẻ cách tô màu

+ Con thích tô môi màu gì?

+ Con sẽ tô mắt màu gì? Khi tô con cầm bút bằng tay nào?

+ Con tô như thế nào?

- Cô giới thiệu tranh tô màu các khuôn mặt khác: + Tranh tô màu khuôn mặt méu

+ Tranh tô màu khuôn mặt ngạc nhiên

+ Tranh tô màu khuôn mặt tức giận

- Hỏi trẻ :+ Có gì khác với tranh trước?

- Trẻ làm biểu cảm khuôn mặt theo tranh.

**Trẻ thực hiện.*

- Trẻ về nhóm thực hiện tô màu tranh khuôn mặt bé.

- Cô bật nhạc cho trẻ hứng thú thực hiện bài của mình

- Khi trẻ tô cô động viên khuyến khích trẻ tô đẹp, giúp đỡ trẻ còn lúng túng

- Nhắc trẻ ngồi đúng tư thế.

3. Hoạt động 3: Tranh ai đẹp nhất

- Cô cho trẻ lên cầm sản phẩm của mình đứng hình chữ u

- Cho trẻ quan sát tranh của mình và bạn

+ Con thích tranh nào ? vì sao

- Cho trẻ nhận xét tranh của mình và cho các bạn xem

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

*Kết thúc: Cô cho trẻ hát “Ô sao bé không lắc “

*** Đánh giá trẻ hàng ngày:**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

Thứ 4 ngày 2 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học

Lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

VÙNG KÍN RIÊNG TƯ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhận biết 1 số vùng riêng tư của bản thân như: Miệng, ngực, mông, vùng kín. Trẻ biết cách giao tiếp ứng xử để bảo vệ vùng riêng tư.

- Trẻ có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người xung quanh. Rèn kỹ năng quan sát tư duy, phán đoán ghi nhớ có chủ

đích. Dạy cho trẻ cách xử lý tình huống trong cuộc sống.

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ thể

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của cô

- Video bé đi bơi, video về bạn na, Đọc về: “Các bộ phận trên cơ thể”

- 6 vòng thẻ đục, bảng chơi, tranh an toàn và không an toàn về bản thân.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Quần áo gọn gàng.

- Lớp học sạch sẽ thoáng mát.

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1. Gây hứng thú.

- Chào mừng bé đến với chương trình: “Con đã lớn khôn”

- Để cho chương trình được vui nhộn hơn cô con mình cùng nhau đọc bài về: “Các bộ phận trên cơ thể nhé”

- Cô giới thiệu bài: Kỹ năng bảo vệ bản thân.

2. Hoạt động 2: Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ bản thân

*Cho trẻ xem video: Bé đi bơi

- Chúng mình vừa xem video có nội dung gì?

- Bạn nhỏ trong video đã đi đâu?

- Bạn đã đi với ai?

- Bạn nhỏ mặc đồ bơi màu gì?

- Tại sao bạn lại mặc đồ bơi?

=> Cô khái quát: Mỗi người đều có 4 vùng riêng tư đó là miệng, ngực, mông và bộ phận kín.

- Cho trẻ nhắc lại 4 vùng riêng tư đó.

- Theo các con ai được chạm vào vùng riêng tư này?

- Con làm gì để bảo vệ vùng riêng tư này?

- Có được để người lạ chạm vào vùng riêng tư đó không?

=> Những bộ phận riêng tư chỉ có những người đáng tin cậy nhất có thể chạm vào: Ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột

được chạm vào vùng riêng tư khi tắm rửa thay quần áo. Khi ở lớp cô giáo cũng có thể thay quần áo cho các con.

3.Hoạt động 3: Cùng bé xử lý tình huống.

Cô mở video bạn na cho trẻ xem

- Trong video có ai?
- Na đã ngồi vào lòng ai?
- Chú đã có biểu hiện như thế nào?
- Con là bạn na con sẽ làm gì?
(cô gọi nhiều trẻ lên trả lời)
- Mỗi bạn có cách xử lý khác nhau và chúng mình cùng xem bạn na trong video xử lý như thế nào nhé?
- Con thấy bạn nam đã làm gì nhỉ?
- Các con có đồng ý với cách xử lí của bạn na không?
- Ngoài vùng riêng tư ra muốn bảo vệ bản thân con cần làm gì?

* Giáo dục trẻ: Con không được cho người lạ chạm vào vùng riêng tư như miệng, ngực, mông, vùng kín. Khi có người lạ chạm vào những vùng đó con cần hét lên, chạy đi nói với bố mẹ, ông bà. Ngoài việc phải bảo vệ vùng riêng tư ra các con không chơi những đồ vật sắc nhọn, gài ao hồ, khi bị ốm phải kể với người lớn, những người mà mình tin tưởng nhất và khi đi lạc con cần bình tĩnh nhờ người lớn và chú công an giúp.

4.Hoạt động 4: Củng cố

- Trò chơi: Ai thông minh hơn

+ Cách chơi: Cô có 2 bảng chơi, cô chia bảng chơi ra, 1 bên cô gắn biểu tượng mặt cười, 1 bên cô gắn biểu tượng mặt méu. Cô chia trẻ thành 2 đôi nhiệm vụ của các con sẽ bật qua 3 ô vòng lên chọn bức tranh an toàn gắn vào bên có biểu tượng mặt cười, còn bức tranh nào không an toàn sẽ gắn vào bên có biểu tượng mặt méu

+ Luật chơi: Trong thời gian 1 lần của bản nhạc: Bạn có biết tên tôi

Đội nào gắn được nhiều tranh đúng sẽ dành chiến thắng

***Kết thúc** :Cô động viên, khích lệ trẻ giúp cô thu dọn đồ dùng

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

Thứ 5 ngày 3 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học
Lĩnh vực: Phát triển thể chất
ĐI KIỂNG GÓT LIÊN TỤC 3M

I. Yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động "*Đi kiểng gót liên tục 3m*". Trẻ biết đi kiểng gót đi bằng hai mũi bàn chân, kiểng cao gót liên tục trong 3 m.
- Rèn và phát triển các nhóm cơ bắp của tay, chân và sự phối hợp khéo léo trong vận động cho trẻ.
- Giáo dục trẻ thường xuyên tập luyện thể thao cho cơ thể khỏe mạnh .

II. Chuẩn bị

- Sân bằng phẳng, sạch sẽ
- 2 vạch xuất phát.
- Dây kéo co
- Nhạc khởi động, nhạc bài hát “Bé khỏe bé ngoan”.

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Bé khởi động

- Cho trẻ làm những đoàn tàu đi ở đội hình vòng tròn với các kiểu đi : Đi bằng mũi bàn chân, gót chân, đi khom. Chạy theo hiệu lệnh : Chạy nhanh, chạy chậm.

- Trở về đội hình 2 hàng ngang

2. Hoạt động 2 : Đi kiễng gót liên tục 3m

Đội hình 4 hàng ngang

+> Bài tập phát triển chung : Tập 4l x4n

- Tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao

- Chân: Đứng khụy gối (ĐTNM: 4l x6N)

- Bụng - lườn: Cúi về phía trước.

- Bật: Bật tiến về trước .

Kết hợp với lời bài hát “ Bé khỏe, bé ngoan””

Đội hình 2 hàng dọc

+> **Vận động cơ bản:** *Đi kiễng gót liên tục 3m*

+ Cô giới thiệu vận động: *Đi kiễng gót liên tục 3m*

+ Cô hỏi ý tưởng trẻ về các kiểu đi với đôi bàn chân. Cho trẻ chơi tự do. Cô chốt lại tên vận động.

+ Cô cho 2 trẻ lên tập thử.

+ Cô và cả lớp cùng nhận xét.

+ Cô mời trẻ lên tập mẫu + cô phân tích :

- Cô làm mẫu:

- Lần 1: Cô làm mẫu không phân tích động tác (Trẻ chú ý và quan sát cô làm mẫu.)

- Lần 2: Cô làm mẫu và phân tích động tác: Cô đứng trước vạch xuất phát tư thế tự nhiên mắt nhìn thẳng, khi có hiệu lệnh “Đi kiễng gót” thì cô kiễng gót đi bằng hai mũi bàn chân, đi liên tục 3m sau đó đi về cuối hàng đứng.

+ Cho 2 trẻ lần lượt lên thực hiện .(Cô chú ý sửa sai và động viên khuyến khích trẻ)

+ Lần 2: Cho trẻ thi đua hai đội, kết hợp nhặt bóng để vào rổ. Cô nhận xét kết quả sau khi chơi

-Hỏi lại trẻ tên vận động

+>**Trò chơi vận động :** Kéo co

+ Cô giới thiệu tên trò chơi : Kéo co

*Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Bạn đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạng dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.

- Cho trẻ chơi 1-2 lần.

3. Hoạt động 3: Bé nghỉ ngơi

- Cho trẻ đi dạo chơi 1 -2 vòng quanh sân

- Cô nhận xét, khen ngợi trẻ .

*** Đánh giá trẻ hàng ngày:**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

Thứ 6 ngày 4 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

ĐỒNG DAO: NU NA NU NỔNG

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên và hiểu nội dung bài đồng dao nu na nu nổng. Trẻ biết đọc bài đồng dao kết hợp với một số hình thức vận động bằng 1 số dụng cụ âm nhạc.

- Rèn kỹ năng đọc, phát triển vốn từ, luyện kỹ năng nghe nói.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị.

- Đạo cụ: Phách, mõ, song loan, sắc xô...
- Một số hình ảnh về trò chơi dân gian.
- Trang phục của cô và trẻ.
- Bài giảng trình chiếu.

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Ngày hội đồng dao

Chào mừng các bé đến với ngày hội " Bé với đồng dao"

- Cô giới thiệu về “Ngày hội đồng dao”

2. Hoạt động 2: Bài đồng dao “ Nu na nu nống”

- Cô giới thiệu bài đồng dao” Nu na nu nống”
- Cô đọc lần 1:
- Hỏi trẻ tên bài đồng dao?
- * Cô đọc lần 2: kết hợp với các slide hình ảnh.
- Hỏi trẻ: + Tên bài đồng dao?
+ Trong bài đồng dao có cuộc thi gì?
+ Chân ai sạch sẽ thì sẽ được làm gì?
- Cô đọc bài đồng dao cùng đạo cụ là mõ kết hợp với nhạc

3. Hoạt động 3: Bé đọc đồng dao

- Cho trẻ đọc 2-3 lần. Kết hợp với nhạc. (Nhắc trẻ ngắt nghỉ đúng nhịp điệu, thể hiện giọng điệu vui tươi, hồn nhiên)
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân xen kẽ
- * Hỏi trẻ : Đề bài đồng dao hay hơn con sẽ làm gì?
- Cho trẻ đọc đồng dao kết hợp vận động theo hình thức: Dậm chân theo nhịp.
- Đọc đồng dao kết hợp vỗ tay theo nhịp.
- Cho trẻ đọc kết hợp đạo cụ: 1 lần

4. Hoạt động 4: Trò chơi đồng dao

- Cho trẻ ngồi thành nhóm chơi trò chơi: Nu na nu nống 1-2 lần

- Nhận xét chung hoạt động của trẻ.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày:**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

HPCM

Người soạn